

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/DS-ST

Ngày: 31/5/2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Tám

Ông Lương Minh Suốt

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST-DS, ngày 11 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-DS, ngày 03/05/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 341 ấp Hòa Đ, xã Ngọc Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng D, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Hòa L, xã Ngọc Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:*

Nguyên vào ngày 20/10/2016 ông Nguyễn Văn B có bán cho ông Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Thị C các loại thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm và ông D, bà C còn nợ ông số tiền 40.327.000đ. Sau đó ông D và bà C mua tiếp thức ăn tôm của ông B và còn nợ ông B số tiền là 55.808.000đ chưa thanh toán. Tổng cộng số tiền ông D, bà C nợ ông B hai đợt là 96.135.000đ, sau đó ông D có trả được 36.000.000đ và hiện nay còn nợ ông B số tiền là 60.135.000đ. Nay ông B khởi kiện yêu cầu ông D và bà C phải hoàn trả cho ông B số tiền còn nợ là 60.135.000đ không tính lãi.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2019 bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Bà C thừa nhận vợ chồng bà có hợp đồng mua thức ăn nuôi tôm của ông B và hiện nay còn nợ ông B số tiền là 60.135.000đ chưa thanh toán. Nay ông D và bà C cũng thống nhất hoàn trả cho ông B số nợ trên nhưng do nuôi tôm lỗ nên hiện không có khả năng thanh toán cho ông B và xin trả dần là xin 06 tháng sẽ trả cho ông B 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng D tòa án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cho ông D nhưng ông D không gửi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho tòa án biết. vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc các bị đơn phải liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 60.135.000đ. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - **Về thủ tục tố tụng:** Đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông D và bà C.

[2] **Về nội dung:** Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ thức ăn nuôi tôm là 60.135.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số nợ là 60.135.000đ và có cung cấp sổ sách ghi chép lại đầy đủ của các số tiền trong quá trình mua bán giữa các bên. Phía bị đơn bà C cũng đã thừa nhận hiện còn nợ ông B số tiền trên và xin trả dần 06 tháng sẽ trả 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Căn cứ vào Điều 92 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

HĐXX xét thấy bị đơn đã mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Đối với yêu cầu của bị đơn xin trả dần 06 tháng trả cho ông B 5.000.000đ, xét thấy yêu cầu này của bị đơn là không có căn cứ và không phù hợp vì vậy HĐXX không chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là có căn cứ để chấp nhận, HĐXX cần xử buộc ông Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Thị C phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả

cho ông Nguyễn Văn B số tiền còn nợ là 60.135.000đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc các bị đơn phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 60.135.000đ. Như đã phân tích ở trên xét thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó các bị đơn phải liên đới chịu toàn bộ án phí là 3.006.750đ, nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 280, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B.

1/. Xử buộc bị đơn ông Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Thị C phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bài số tiền là 60.135.000đ (*Sáu mươi triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng*).

- Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Bài có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Thị C còn phải trả lãi cho ông Bài theo mức lãi suất 10% năm đối với số tiền chậm thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông B không phải chịu án phí và được hoàn trả lại các số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.503.375đ (*Một triệu năm trăm lẻ ba ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng*), theo biên lai thu số 0005384, ngày 11/01/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Thị C phải liên đới chịu án phí số tiền là 3.006.750đ (*Ba triệu không trăm lẻ sáu ngàn bảy trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

